

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆ CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thạch Út và ông Trần Đặng Hồng Phước

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân Hệ Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hệ Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hệ Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Kim L sinh ngày 22 tháng 8 năm 1983 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm Tây Khánh 4, phường Mỹ H, thành phố Long X, tỉnh An G; nghề nghiệp: Bán vé số kiến thiết; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Hiếu và bà Đỗ Kim S; chồng là Nguyễn Văn Ri và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp Hòa Thịnh, xã Hòa Bình Th, Hệ Châu Th, tỉnh An G

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1962

Nơi cư trú: 831/42, khóm Bình Đức 2, phường Bình Đ, thành phố Long X, An

G.

- Người làm chứng:

1/- Bà Cao Thị Thảo L, sinh năm 1991

2/- Bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2001

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2022 Đặng Kim L đi tìm tài sản lấy trộm. Thực hiện ý định L điều khiển xe đạp (bán vé số) từ thành phố Long Xuyên đến khu vực ấp Hòa Thịnh, xã Hòa Bình Th, Hện Châu Th, tỉnh An G. L dừng lại, quan sát lúc này anh Nguyễn Văn H, thấy anh H đang nằm ngủ trên võng phía trước sân nhà; cửa rào nhà không khóa và không có người; nên L đi vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23E màu đen bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài. Ngay sau đó, H giật mình phát hiện bị mất trộm 02 điện thoại di động nên liền truy hô và cùng Cao Thị Thảo L (vợ của H) đuổi theo bắt giữ L cùng tang vật. Sau đó, H điện thoại báo cho Công an xã Hòa Bình Thạnh và giao L cùng tang vật cho Công an xã Hòa Bình Thạnh.

|Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 09 giờ cùng ngày trước khi đến nhà của bị hại H, bị cáo chạy xe đạp qua đoạn đường khóm Bình Đức 2, phường Bình Đ, thành phố Long X với thủ đoạn như trên lợi dụng sơ hở của bị hại Nguyễn Văn L, L vào nhà lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh dương, bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe đạp màu nâu, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màu: xanh đen, màn hình bị nứt còn hoạt động, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng bằng nhựa, có hình con gấu màu hồng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23E, màu đen, đã qua sử dụng; 01 sim số 0969.394.306 mạng Viettel, đã qua sử dụng; 01 sim số: 0354.522.599 mạng Viettel, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng. Đã trao trả cho bị hại H.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh dương, đã qua sử dụng. Đã trao trả cho bị hại L.

*Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL.HĐ ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành, tỉnh An Giang. Kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màu: xanh đen, màn hình bị nứt còn hoạt động, đã qua sử dụng, có giá trị là 6.200.000 đồng x 30% = 1.860.000 đồng.

- 01 ốp lưng bằng nhựa, có hình con gấu màu hồng, đã qua sử dụng, có giá trị là 30.000 đồng x 40% = 12.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23E, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 8.500.000 đồng x 80% = 6.800.000 đồng.

- 01 Sim số 0969.394.306 mạng Viettel, đã qua sử dụng, có giá trị là 100.000 đồng x 0% = 0 đồng.

- 01 Sim số: 0354.522.599 mạng Viettel, đã qua sử dụng, có giá trị là 100.000 đồng x 0% = 0 đồng.

- 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, có giá trị là 30.000 đồng x 40% = 12.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 8.778.670 đồng. (Bút lục số: 53 - 54)

* Căn cứ Kết luận định giá số 07/KL.HĐ ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành, tỉnh An Giang. Kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu: xanh dương, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.690.000 đồng x 40% = 1.476.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản định giá là: 1.476.000 đồng. (Bút lục số: 57)

Tổng giá trị tài sản định giá là: 10.254.670 đồng

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSCT-HS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đặng Kim L, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đặng Kim L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, có thay đổi, bổ sung về tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền là 10.254.670đ không phải tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 8.778.670 đồng. Mặc dù tài sản lấy trộm của bị hại L không đủ định L nhưng bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm của các bị hại liên tục về mặt thời gian. Các nội dung còn lại giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Kim L mức án tù 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/12/2022.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX: Tịch thu, sung nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu nâu, đã qua sử dụng.

Bị cáo Đặng Kim L không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo nhận thức

hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không ổn định, hiện còn con nhỏ; hứa cố gắng sẽ cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; lao động, làm việc tạo thu nhập chính đáng.

Trong phần đối đáp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa các Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian khoảng 09 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2022 bị cáo L đã lợi dụng sơ hở của các bị hại thực hiện hành vi lén lút vào trong nhà của bị hại để tìm tài sản lấy trộm cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu xanh đen, 01 ốp lưng bằng nhựa có hình con gấu màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23E màu đen, 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, 01 sim số 0969394306, 01 sim số 0354522599 (trong tài khoản sim có 94.670 đồng). Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại H trị giá là: 8.778.670 đồng. Đồng thời, trước khi bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại H, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại L trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm của bị hại L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh dương trị giá là: 1.476.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.254.670 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội ít nghiêm trọng)

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này, ngày 24/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Long X, tỉnh An G xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tạo nên tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Do vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần luận tội thay đổi, bổ sung so với Cáo trạng đã truy tố cụ thể: về tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.254.670 đồng (cộng giá trị tài sản của bị hại H và L), mặc dù tài sản lấy trộm của bị hại L không đủ định L căn cứ Kết luận định giá số 07/KL.HĐ ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành, tỉnh An Giang (Bút lục số 57) nhưng bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm của các bị hại liên tục về mặt thời gian. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.254.670 đồng. HĐXX xét thấy việc thay đổi, bổ sung này không làm thay đổi tội danh, điều khoản áp dụng so với Cáo trạng truy tố, không làm xấu

đi tình trạng của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến, không tranh luận. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 306 BLTTHS xem xét chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo là người không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại trong vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Kim L 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27/12/2022

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Kim L theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, sung nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu nâu, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSCT-HS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát huyện Châu Th.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Kim L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2023)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an Hện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Hện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thùy Trang

